

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Khối Y1 Năm học 2025-2026

1. Môn thi (MTB): MD S1.4 - CSVL của các HDS và NL của một số KTUD trong ` 2. Lần thi: 1

3. Ngày thi: (T7) 11/04/2026

4. Đối tượng: Y1 BSYK

4. Địa điểm: A6

6. Thời gian thi: Ca 14h00

TT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Tổ	Số máy	Số phòng	Chữ ký	Ghi chú
1	2550110075	Hoàng Anh Dũng	YK1	4	150	203A		
2	2550110163	Nguyễn Nhật Nguyên Khôi	YK4	15	151	203A		
3	2550110234	Nguyễn Hải Nam	YK4	15	152	203A		
4	2450110332	Lê Hà Trang	YK1	2	153	203A		
5	2550110068	Giang Đức Dũng	YK1	3	154	203A		
6	2550110326	Vũ Tiến Thắng	YK1	4	155	203A		
7	2550110028	Phạm Nguyễn Hoàng Anh	YK2	5	156	203A		
8	2550110095	Đoàn Ngọc Hiếu	YK4	14	157	203A		
9	2550110201	Nguyễn Tùng Lâm	YK4	16	158	203A		
10	2550110361	Lê Tuấn Tú	YK1	4	159	203A		
11	2550110118	Nguyễn Khương Huy	YK3	10	160	203A		
12	2550110358	Đỗ Viết Tùng	YK2	5	161	203A		
13	2550110303	Cao Văn Sơn	YK2	8	162	203A		
14	2550110251	Trần Minh Nguyệt	YK4	16	163	203A		
15	2550110147	Trần Thái Khang	YK1	1	164	203A		
16	2550110373	Phạm Bá Việt	YK4	14	165	203A		
17	2550110285	Nguyễn Hồng Phúc	YK2	6	166	203A		
18	2550110119	Đặng Quang Huy	YK4	16	167	203A		

Tổng số sinh viên có mặt :

Tổng số sinh viên vắng mặt :

Tổng số sinh viên có giấy cam đoan :

Họ tên, chữ ký CB coi thi

1/.....

2/.....

Họ tên, chữ ký CB kiểm vắng

1/.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Khối Y1 Năm học 2025-2026

1. Môn thi (MTB): MD S1.4 - CSVL của các HDS và NL của một số KTUD trong ` 2. Lần thi: 1

3. Ngày thi: (T7) 11/04/2026

4. Đối tượng: Y1 BSYK

4. Địa điểm: A6

6. Thời gian thi: Ca 14h00

TT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Tổ	Số máy	Số phòng	Chữ ký	Ghi chú
1	2550110002	Trần Thái An	YK3	11	168	203A		
2	2550110177	Nguyễn Khánh Linh	YK1	2	169	203A		
3	2550110098	Nguyễn Đức Hiếu	YK4	15	170	203A		
4	2550110219	Nguyễn Huy Quang Minh	YK3	9	171	203A		
5	2550110259	Đỗ Hương Nhi	YK2	7	172	203A		
6	2550110400	Trần Ngọc Đức	YK1	2	173	203A		
7	2550110242	Đào Việt Nghĩa	YK2	8	174	203A		
8	2550110247	Nguyễn Thị Hương Nguyên	YK4	14	175	203A		
9	2550110283	Đỗ Như Lâm Phúc	YK3	11	177	203A		
10	2550110138	Trần Quỳnh Hương	YK1	3	178	203A		
11	2550110239	Đoàn Kim Nga	YK3	10	179	203A		
12	2550110334	Nguyễn Hà Trang	YK4	15	180	203A		
13	2550110232	Đặng Huy Mạnh	YK1	2	181	203A		
14	2550110069	Lê Tiến Dũng	YK2	6	182	203A		
15	2550110338	Nguyễn Đức Kiên Trung	YK4	14	183	203A		
16	2550110174	Nguyễn Khánh Linh	YK1	3	184	203A		
17	2550110143	Hoàng Thị Hải	YK1	4	185	203A		

Tổng số sinh viên có mặt :

Tổng số sinh viên vắng mặt :

Tổng số sinh viên có giấy cam đoan :

Họ tên, chữ ký CB coi thi

1/.....

2/.....

Họ tên, chữ ký CB kiểm vắng

1/.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Khối Y1 Năm học 2025-2026

1. Môn thi (MTB): MD S1.4 - CSVL của các HDS và NL của một số KTUD trong ` 2. Lần thi: 1

3. Ngày thi: (T7) 11/04/2026

4. Đối tượng: Y1 BSYK

4. Địa điểm: A6

6. Thời gian thi: Ca 14h00

TT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Tổ	Số máy	Số phòng	Chữ ký	Ghi chú
1	2550110370	Lê Thành Vinh	YK3	11	114	203B		
2	2550110197	Nguyễn Vũ Thanh Lâm	YK3	10	115	203B		
3	2550110363	Trịnh Tuấn Tú	YK1	2	116	203B		
4	2550110015	Nguyễn Thị Ngọc Anh	YK2	5	117	203B		
5	2550110058	Trần Đức Cường	YK2	6	118	203B		
6	2550110066	Trần Sơn Duy	YK2	6	119	203B		
7	2550110146	Hoàng Thanh Hằng	YK3	12	120	203B		
8	2550110384	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	YK3	9	121	203B		
9	2550110054	Nguyễn Thị Minh Châu	YK2	8	122	203B		
10	2550110229	Phạm Đức Mạnh	YK4	16	123	203B		
11	2550110141	Đỗ Bích Hạnh	YK1	4	124	203B		
12	2550110055	Đỗ Bảo Anh Châu	YK4	16	125	203B		
13	2550110391	Nguyễn Đức Đạt	YK2	6	126	203B		
14	2550110260	Vương Nguyệt Nhi	YK2	8	127	203B		
15	2550110081	Nguyễn Thị Ánh Dương	YK3	9	128	203B		
16	2550110350	Nguyễn Văn Tuấn	YK3	10	129	203B		
17	2550110268	Trịnh Quang Nhật	YK2	7	130	203B		
18	2550110128	Hoàng Ngọc Bảo Hân	YK2	5	131	203B		

Tổng số sinh viên có mặt :

Tổng số sinh viên vắng mặt :

Tổng số sinh viên có giấy cam đoan :

Họ tên, chữ ký CB coi thi

1/.....

2/.....

Họ tên, chữ ký CB kiểm vắng

1/.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Khối Y1 Năm học 2025-2026

1. Môn thi (MTB): MD S1.4 - CSVL của các HDS và NL của một số KTUD trong ` 2. Lần thi: 1

3. Ngày thi: (T7) 11/04/2026

4. Đối tượng: Y1 BSYK

4. Địa điểm: A6

6. Thời gian thi: Ca 14h00

TT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Tổ	Số máy	Số phòng	Chữ ký	Ghi chú
1	2550110057	Trần Quốc Cường	YK4	13	132	203B		
2	2550110398	Đặng Ngọc Minh Đức	YK1	2	133	203B		
3	2550110121	Phạm Nguyệt Hà	YK4	16	134	203B		
4	2550110194	Vũ Thế Luân	YK2	8	136	203B		
5	2550110108	Trịnh Việt Hoàng	YK2	7	137	203B		
6	2550110175	Nguyễn Khánh Linh	YK1	1	138	203B		
7	2550110031	Nguyễn Hữu Tuấn Anh	YK3	10	139	203B		
8	2550110265	Vũ Trọng Nhân	YK1	2	140	203B		
9	2550110048	Trần Vũ Bảo	YK4	15	141	203B		
10	2550110381	Trần Ngọc Đức Vượng	YK4	15	142	203B		
11	2550110354	Nguyễn Minh Tuấn	YK1	3	143	203B		
12	2550110097	Nguyễn Đức Hiếu	YK4	16	144	203B		
13	2550110352	Bùi Công Tuấn	YK2	5	145	203B		
14	2550110267	Huỳnh Đoàn Minh Nhật	YK2	8	146	203B		
15	2550110316	Phạm Duy Thành	YK1	2	148	203B		
16	2550110114	Nguyễn Gia Huy	YK2	6	149	203B		

Tổng số sinh viên có mặt :

Tổng số sinh viên vắng mặt :

Tổng số sinh viên có giấy cam đoan :

Họ tên, chữ ký CB coi thi

1/.....

2/.....

Họ tên, chữ ký CB kiêm vắng

1/.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Khối Y1 Năm học 2025-2026

1. Môn thi (MTB): MD S1.4 - CSVL của các HDS và NL của một số KTUD trong ` 2. Lần thi: 1

3. Ngày thi: (T7) 11/04/2026

4. Đối tượng: Y1 BSYK

4. Địa điểm: A6

6. Thời gian thi: Ca 14h00

TT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Tổ	Số máy	Số phòng	Chữ ký	Ghi chú
1	2550110291	Lê Hoàng Phước	YK2	7	78	204A		
2	2550110235	Phạm Hưng Nam	YK4	15	79	204A		
3	2550110224	Nguyễn Tuấn Minh	YK2	8	80	204A		
4	2550110166	Đỗ Trung Kiên	YK2	8	81	204A		
5	2550110043	Trần Tuấn Bảo	YK1	3	82	204A		
6	2550110030	Đoàn Đức Anh	YK4	16	83	204A		
7	2550110007	Đỗ Bảo Anh	YK4	16	84	204A		
8	2550110012	Trịnh Đức Anh	YK2	6	85	204A		
9	2550110372	Nguyễn Trọng Việt	YK2	7	86	204A		
10	2550110325	Nguyễn Việt Thắng	YK2	7	87	204A		
11	2550110355	Phạm Tuấn Tài	YK3	12	88	204A		
12	2550110105	Ngô Châu Hoàng	YK2	5	89	204A		
13	2550110243	Trần Đức Nghĩa	YK3	12	90	204A		
14	2550110330	Lương Đức Thọ	YK2	7	91	204A		
15	2550110008	Hoàng Thế Anh	YK3	12	92	204A		
16	2550110073	Nguyễn Quốc Dũng	YK2	6	93	204A		
17	2550110399	Lê Ngọc Đức	YK3	9	94	204A		
18	2550110072	Hoàng Trí Dũng	YK2	6	95	204A		

Tổng số sinh viên có mặt :

Tổng số sinh viên vắng mặt :

Tổng số sinh viên có giấy cam đoan :

Họ tên, chữ ký CB coi thi

1/.....

2/.....

Họ tên, chữ ký CB kiểm vắng

1/.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Khối Y1 Năm học 2025-2026

1. Môn thi (MTB): MD S1.4 - CSVL của các HDS và NL của một số KTUD trong ` 2. Lần thi: 1

3. Ngày thi: (T7) 11/04/2026

4. Đối tượng: Y1 BSYK

4. Địa điểm: A6

6. Thời gian thi: Ca 14h00

TT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Tổ	Số máy	Số phòng	Chữ ký	Ghi chú
1	2550110088	Phạm Hương Giang	YK1	3	96	204A		
2	2550110213	Lương Nhật Minh	YK1	1	98	204A		
3	2550110083	Nguyễn Thái Dương	YK3	9	99	204A		
4	2550110060	Nguyễn Xuân Cường	YK1	4	100	204A		
5	2550110387	Nguyễn Khánh Hải Đăng	YK3	9	101	204A		
6	2550110293	Đỗ Bùi Đăng Quang	YK1	3	102	204A		
7	2550110282	Hà Thanh Phúc	YK4	14	103	204A		
8	2550110255	Bùi Diệu Ngọc	YK1	1	104	204A		
9	2550110319	Nguyễn Hoàng Anh Thư	YK3	12	105	204A		
10	2550110093	Nguyễn Trung Hiếu	YK1	4	106	204A		
11	2550110179	Đào Phạm Khánh Linh	YK3	10	107	204A		
12	2550110079	Nguyễn Tuấn Dương	YK2	8	108	204A		
13	2550110321	Dương Ngọc Minh Thư	YK2	6	109	204A		
14	2550110322	Vũ Minh Thư	YK3	9	110	204A		
15	2550110294	Trần Minh Quang	YK2	5	111	204A		
16	2550110272	Tạ Nguyễn Thanh Phong	YK3	11	112	204A		
17	2550110344	Nguyễn Ngọc Trường	YK3	11	113	204A		

Tổng số sinh viên có mặt :

Tổng số sinh viên vắng mặt :

Tổng số sinh viên có giấy cam đoan :

Họ tên, chữ ký CB coi thi

1/.....

2/.....

Họ tên, chữ ký CB kiểm vắng

1/.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Khối Y1 Năm học 2025-2026

1. Môn thi (MTB): MD S1.4 - CSVL của các HDS và NL của một số KTUD trong ` 2. Lần thi: 1

3. Ngày thi: (T7) 11/04/2026

4. Đối tượng: Y1 BSYK

4. Địa điểm: A6

6. Thời gian thi: Ca 14h00

TT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Tổ	Số máy	Số phòng	Chữ ký	Ghi chú
1	2550110096	Lê Duy Hiếu	YK1	1	42	204B		
2	2550110036	Trịnh Thái Bình	YK3	10	43	204B		
3	2550110078	Hoàng Nguyễn Thùy Dương	YK2	8	44	204B		
4	2550110129	Nguyễn Việt Hùng	YK3	12	45	204B		
5	2550110065	Nguyễn Nhật Duy	YK4	15	47	204B		
6	2550110086	Lê Thị Thùy Dương	YK2	5	48	204B		
7	2550110328	Lê Trường Thịnh	YK4	15	49	204B		
8	2550110149	Nguyễn Hoài Khanh	YK4	13	50	204B		
9	2550110135	Đào Ngọc Hưng	YK1	2	51	204B		
10	2550110254	Hà Minh Ngọc	YK2	5	52	204B		
11	2550110349	Nguyễn Đức Tuyển	YK2	8	53	204B		
12	2550110379	Hoàng Nguyễn Khuê Văn	YK4	15	54	204B		
13	2550110176	Trần Thị Thùy Linh	YK3	11	55	204B		
14	2550110226	Nguyễn Nhật Minh	YK1	1	56	204B		
15	2550110089	Nguyễn Trọng Giang	YK1	1	57	204B		
16	2550110193	Vũ Hiền Long	YK1	3	58	204B		
17	2550110112	Nguyễn Văn Hoàng	YK1	2	59	204B		
18	2550110225	Nguyễn Nhật Minh	YK2	7	60	204B		

Tổng số sinh viên có mặt :

Tổng số sinh viên vắng mặt :

Tổng số sinh viên có giấy cam đoan :

Họ tên, chữ ký CB coi thi

1/.....

2/.....

Họ tên, chữ ký CB kiểm vắng

1/.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Khối Y1 Năm học 2025-2026

1. Môn thi (MTB): MD S1.4 - CSVL của các HDS và NL của một số KTUD trong ` 2. Lần thi: 1

3. Ngày thi: (T7) 11/04/2026

4. Đối tượng: Y1 BSYK

4. Địa điểm: A6

6. Thời gian thi: Ca 14h00

TT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Tổ	Số máy	Số phòng	Chữ ký	Ghi chú
1	2550110378	Nguyễn Khánh Vân	YK3	9	61	204B		
2	2550110157	Tạ Duy Khánh	YK3	11	62	204B		
3	2550110209	Bùi Nguyên Minh	YK4	16	63	204B		
4	2550110394	Nguyễn Ngô Đức	YK3	11	64	204B		
5	2550110403	Souphasith Chanthabouly	YK3	12	65	204B		
6	2550110286	Phạm Hồng Phúc	YK4	15	66	204B		
7	2550110262	Nguyễn Trọng Nhân	YK4	15	67	204B		
8	2550110111	Nông Xuân Hoàng	YK2	5	68	204B		
9	2550110061	Phạm Thanh Dung	YK2	7	69	204B		
10	2550110341	Hoàng Minh Trí	YK2	5	70	204B		
11	2550110103	Nguyễn Mai Hoa	YK2	7	71	204B		
12	2550110063	Ngô Thế Duy	YK3	10	72	204B		
13	2550110342	Lê Đức Trí	YK3	12	74	204B		
14	2550110364	Hà Tuấn Tú	YK1	4	75	204B		
15	2550110208	Hoàng Bình Minh	YK1	3	76	204B		
16	2550110122	Nguyễn Ngọc Hà	YK1	4	77	204B		

Tổng số sinh viên có mặt :

Tổng số sinh viên vắng mặt :

Tổng số sinh viên có giấy cam đoan :

Họ tên, chữ ký CB coi thi

1/.....

2/.....

Họ tên, chữ ký CB kiêm vắng

1/.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Khối Y1 Năm học 2025-2026

1. Môn thi (MTB): MD S1.4 - CSVL của các HDS và NL của một số KTUD trong ` 2. Lần thi: 1

3. Ngày thi: (T7) 11/04/2026

4. Đối tượng: Y1 BSYK

4. Địa điểm: A6

6. Thời gian thi: Ca 14h00

TT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Tổ	Số máy	Số phòng	Chữ ký	Ghi chú
1	2550110231	Nguyễn Tuấn Mạnh	YK2	5	453	301A		
2	2550110144	Nguyễn Sơn Hải	YK2	7	455	301A		
3	2550110132	Vũ Duy Hưng	YK3	12	456	301A		
4	2550110214	Nguyễn Văn Minh	YK3	10	457	301A		
5	2550110016	Nguyễn Việt Anh	YK2	6	458	301A		
6	2550110044	Trịnh Nguyên Bảo	YK2	5	459	301A		
7	2550110367	Đỗ Đăng Tứ	YK3	12	461	301A		
8	2550110310	Nguyễn Đức Thiện	YK1	2	462	301A		
9	2550110298	Bùi Xuân Hải Quân	YK4	14	463	301A		
10	2550110003	Vũ Đỗ Tùng Anh	YK2	8	465	301A		
11	2550110382	Nguyễn Ngọc Hải Yến	YK4	16	466	301A		
12	2550110271	Cao Xuân Phong	YK4	13	467	301A		
13	2550110107	Đỗ Minh Hoàng	YK4	13	468	301A		
14	2550110333	Đặng Thị Thùy Trang	YK1	1	469	301A		
15	2550110045	Nguyễn Bùi Gia Bảo	YK2	8	470	301A		
16	2550110136	Nguyễn Thu Hương	YK2	6	472	301A		
17	2550110257	Hoàng Bảo Ngọc	YK3	9	473	301A		
18	2550110137	Phạm Thị Sông Hương	YK4	16	474	301A		
19	2550110203	Mai Văn Lương	YK1	2	475	301A		
20	2550110289	Đỗ Minh Phương	YK2	8	476	301A		
21	2550110042	Phạm Gia Bảo	YK4	13	477	301A		
22	2550110187	Quản Ngọc Linh	YK1	2	478	301A		
23	2550110346	Mai Ngọc Trường	YK3	9	479	301A		
24	2550110275	Phạm Viết Phát	YK1	3	480	301A		

Tổng số sinh viên có mặt :

Tổng số sinh viên vắng mặt :

Tổng số sinh viên có giấy cam đoan :

Họ tên, chữ ký CB coi thi

1/.....

2/.....

Họ tên, chữ ký CB kiểm vắng

1/.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Khối Y1 Năm học 2025-2026

1. Môn thi (MTB): MD S1.4 - CSVL của các HDS và NL của một số KTUD trong ` 2. Lần thi: 1

3. Ngày thi: (T7) 11/04/2026

4. Đối tượng: Y1 BSYK

4. Địa điểm: A6

6. Thời gian thi: Ca 14h00

TT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Tổ	Số máy	Số phòng	Chữ ký	Ghi chú
1	2550110392	Vũ Văn Đức	YK1	1	481	301A		
2	2550110278	Hoàng Minh Phú	YK4	14	482	301A		
3	2550110220	Nguyễn Hoàng Minh	YK1	4	484	301A		
4	2550110309	Trần Đức Thiện	YK3	12	485	301A		
5	2550110183	Phạm Khánh Linh	YK1	3	486	301A		
6	2550110215	Nguyễn Tiến Minh	YK2	5	488	301A		
7	2550110006	Nguyễn Nam Anh	YK4	15	489	301A		
8	2550110090	Ngô Quỳnh Giang	YK1	3	490	301A		
9	2550110217	Nguyễn Đức Minh	YK1	1	491	301A		
10	2550110315	Lê Huy Việt Thành	YK4	13	492	301A		
11	2550110306	Nguyễn Trường Sơn	YK1	2	493	301A		
12	2550110127	Phạm Gia Hân	YK3	10	495	301A		
13	2550110237	Dương Bình Nam	YK3	10	496	301A		
14	2550110317	Vũ Trần Đức Thành	YK2	7	497	301A		
15	2550110017	Trịnh Kỳ Anh	YK3	11	498	301A		
16	2550110004	Đỗ Lương Thế Anh	YK2	5	499	301A		
17	2550110038	Đặng Quang Bình	YK2	6	503	301A		
18	2550110299	Nguyễn Tất Quân	YK2	6	504	301A		
19	2550110164	Bạch Thái Đăng Khôi	YK4	16	505	301A		
20	2550110318	Văn Thị Phương Thùy	YK2	5	506	301A		
21	2550110182	Nguyễn Ngọc Linh	YK1	1	507	301A		
22	2550110013	Nguyễn Trần Anh	YK1	4	508	301A		
23	2550110173	Nguyễn Tân Kỳ	YK4	14	512	301A		
24	2550110050	Trần Thị Thùy Chi	YK2	8	513	301A		

Tổng số sinh viên có mặt :

Tổng số sinh viên vắng mặt :

Tổng số sinh viên có giấy cam đoan :

Họ tên, chữ ký CB coi thi

1/.....

2/.....

Họ tên, chữ ký CB kiểm vắng

1/.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Khối Y1 Năm học 2025-2026

1. Môn thi (MTB): MD S1.4 - CSVL của các HDS và NL của một số KTUD trong ` 2. Lần thi: 1

3. Ngày thi: (T7) 11/04/2026

4. Đối tượng: Y1 BSYK

4. Địa điểm: A6

6. Thời gian thi: Ca 14h00

TT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Tổ	Số máy	Số phòng	Chữ ký	Ghi chú
1	2550110336	Nguyễn Trần Thùy Trang	YK4	14	418	302A		
2	2550110190	Nguyễn Hải Long	YK3	12	419	302A		
3	2550110339	Nguyễn Thế Trung	YK1	1	420	302A		
4	2550110116	Dương Hoàng Gia Huy	YK3	12	421	302A		
5	2550110009	Nguyễn Trần Tuấn Anh	YK2	7	422	302A		
6	2550110027	Nguyễn Huyền Anh	YK1	2	423	302A		
7	2550110369	Đinh Ngọc Vi	YK3	12	424	302A		
8	2550110120	Trịnh Thu Huyền	YK4	14	425	302A		
9	2550110276	Nguyễn Đức Minh Phát	YK3	11	426	302A		
10	2550110385	Phạm Đỗ Tuệ Đan	YK3	11	427	302A		
11	2550110199	Nguyễn Tùng Lâm	YK4	15	428	302A		
12	2550110104	Bùi Nguyên Hoàng	YK4	16	429	302A		
13	2550110340	Nguyễn Bảo Trâm	YK1	4	430	302A		
14	2550110117	Trần Gia Huy	YK3	12	431	302A		
15	2550110126	Nguyễn Thái Hà	YK1	2	432	302A		
16	2550110011	Nguyễn Nhật Anh	YK4	16	433	302A		
17	2550110005	Trần Hải Anh	YK1	3	434	302A		
18	2550110227	Trần Anh Minh	YK3	10	435	302A		

Tổng số sinh viên có mặt :

Tổng số sinh viên vắng mặt :

Tổng số sinh viên có giấy cam đoan :

Họ tên, chữ ký CB coi thi

1/.....

2/.....

Họ tên, chữ ký CB kiểm vắng

1/.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Khối Y1 Năm học 2025-2026

1. Môn thi (MTB): MD S1.4 - CSVL của các HDS và NL của một số KTUD trong ` 2. Lần thi: 1

3. Ngày thi: (T7) 11/04/2026

4. Đối tượng: Y1 BSYK

4. Địa điểm: A6

6. Thời gian thi: Ca 14h00

TT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Tổ	Số máy	Số phòng	Chữ ký	Ghi chú
1	2550110343	Nguyễn Đan Trường	YK3	10	436	302A		
2	2550110295	Trần Vinh Quang	YK3	11	437	302A		
3	2550110388	Phạm Huy Tuấn Đạt	YK4	15	438	302A		
4	2550110158	Vũ Nam Khánh	YK1	1	439	302A		
5	2550110115	Vũ Nam Huy	YK3	11	440	302A		
6	2550110324	Trịnh Thanh Thảo	YK2	6	441	302A		
7	2550110216	Hoàng Quang Minh	YK4	13	442	302A		
8	2550110039	Đặng Thái Bình	YK2	8	443	302A		
9	2550110284	Vũ Nguyễn Minh Phúc	YK4	13	444	302A		
10	2550110106	Trần Việt Hoàng	YK1	2	445	302A		
11	2550110261	Hà Thành Nhân	YK4	14	446	302A		
12	2550110167	Lê Nguyễn Anh Kiên	YK1	3	447	302A		
13	2550110314	Nguyễn Hữu Thành	YK4	16	448	302A		
14	2550110022	Trần Thị Hồng Anh	YK3	10	449	302A		
15	2550110200	Đặng Khoa Lâm	YK1	1	450	302A		
16	2550110323	Nguyễn Phương Thảo	YK2	7	451	302A		
17	2550110188	Đỗ Đào Phương Linh	YK2	6	452	302A		

Tổng số sinh viên có mặt :

Tổng số sinh viên vắng mặt :

Tổng số sinh viên có giấy cam đoan :

Họ tên, chữ ký CB coi thi

1/.....

2/.....

Họ tên, chữ ký CB kiểm vắng

1/.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Khối Y1 Năm học 2025-2026

1. Môn thi (MTB): MD S1.4 - CSVL của các HDS và NL của một số KTUD trong ` 2. Lần thi: 1

3. Ngày thi: (T7) 11/04/2026

4. Đối tượng: Y1 BSYK

4. Địa điểm: A6

6. Thời gian thi: Ca 14h00

TT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Tổ	Số máy	Số phòng	Chữ ký	Ghi chú
1	2550110087	Trương Thị Trà Giang	YK3	11	381	302B		
2	2550110091	Nguyễn Hoàng Giáp	YK3	10	382	302B		
3	2550110189	Nguyễn Khánh Linh	YK2	5	383	302B		
4	2550110327	Phùng Ngọc Thịnh	YK2	8	384	302B		
5	2550110021	Trần Châu Anh	YK2	8	385	302B		
6	2550110046	Trần Phạm Gia Bảo	YK3	12	386	302B		
7	2550110221	Phùng Kiến Minh	YK4	16	387	302B		
8	2550110368	Nguyễn Tổ Uyên	YK4	13	388	302B		
9	2550110159	Vũ Tiến Khánh	YK1	4	389	302B		
10	2550110152	Bùi An Khánh	YK2	6	390	302B		
11	2550110332	Mai Tâm Trang	YK1	2	391	302B		
12	2550110305	Đặng Việt Sơn	YK4	16	392	302B		
13	2550110014	Lương Tú Anh	YK3	12	393	302B		
14	2550110198	Nguyễn Ngọc Lâm	YK3	10	394	302B		
15	2550110085	Vũ Triều Dương	YK2	7	395	302B		
16	2550110077	Trần Trung Dũng	YK4	13	396	302B		
17	2550110185	Hoàng Thị Khánh Linh	YK3	12	397	302B		
18	2550110161	Nguyễn Minh Bảo Khánh	YK4	16	398	302B		

Tổng số sinh viên có mặt :

Tổng số sinh viên vắng mặt :

Tổng số sinh viên có giấy cam đoan :

Họ tên, chữ ký CB coi thi

1/.....

2/.....

Họ tên, chữ ký CB kiểm vắng

1/.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Khối Y1 Năm học 2025-2026

1. Môn thi (MTB): MD S1.4 - CSVL của các HDS và NL của một số KTUD trong ` 2. Lần thi: 1

3. Ngày thi: (T7) 11/04/2026

4. Đối tượng: Y1 BSYK

4. Địa điểm: A6

6. Thời gian thi: Ca 14h00

TT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Tổ	Số máy	Số phòng	Chữ ký	Ghi chú
1	2550110047	Hoàng Nguyễn Gia Bảo	YK3	12	399	302B		
2	2550110371	Lê Bá Quang Vinh	YK1	4	402	302B		
3	2550110280	Lâm Hưng Thiên Phúc	YK4	13	403	302B		
4	2550110252	Vương Nguyễn Bảo Ngọc	YK4	14	404	302B		
5	2550110160	Nguyễn Nam Khánh	YK4	13	405	302B		
6	2550110307	Nguyễn Thị Phương Thanh	YK4	13	406	302B		
7	2550110140	Cao Thu Hường	YK3	10	407	302B		
8	2550110390	Nguyễn Đỗ Đạt	YK1	4	408	302B		
9	2550110246	Hoàng Quang Nguyên	YK4	13	409	302B		
10	2550110071	Nguyễn Hoàng Dũng	YK2	7	410	302B		
11	2550110353	Vũ Minh Tuấn	YK1	3	411	302B		
12	2550110113	Đinh Thành Huy	YK4	14	412	302B		
13	2550110402	Dalivanh Douangchaleun	YK1	2	413	302B		
14	2550110196	Nguyễn Hồng Ly	YK1	4	414	302B		
15	2550110019	Lê Thị Hiền Anh	YK1	2	415	302B		
16	2550110109	Lê Minh Hoàng	YK2	5	416	302B		

Tổng số sinh viên có mặt :

Tổng số sinh viên vắng mặt :

Tổng số sinh viên có giấy cam đoan :

Họ tên, chữ ký CB coi thi

1/.....

2/.....

Họ tên, chữ ký CB kiêm vắng

1/.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Khối Y1 Năm học 2025-2026

1. Môn thi (MTB): MD S1.4 - CSVL của các HDS và NL của một số KTUD trong ` 2. Lần thi: 1

3. Ngày thi: (T7) 11/04/2026

4. Đối tượng: Y1 BSYK

4. Địa điểm: A6

6. Thời gian thi: Ca 14h00

TT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Tổ	Số máy	Số phòng	Chữ ký	Ghi chú
1	2550110092	Nguyễn Minh Hiếu	YK3	11	708	401A		
2	2550110204	Trần Văn Thế Lực	YK1	1	710	401A		
3	2550110383	Lê Ngọc Ánh	YK3	10	711	401A		
4	2550110296	Nguyễn Đăng Quang	YK4	14	712	401A		
5	2550110238	Vũ Nhật Nam	YK2	7	713	401A		
6	2550110356	Đinh Phú Tâm	YK3	11	714	401A		
7	2550110274	Nguyễn Tấn Phát	YK1	1	715	401A		
8	2550110250	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	YK4	13	716	401A		
9	2550110311	Bùi Minh Thu	YK2	8	717	401A		
10	2550110230	Trương Văn Mạnh	YK2	7	720	401A		
11	2550110347	La Quý Trọng	YK3	9	721	401A		
12	2550110302	Mạc Trần Sang	YK1	3	722	401A		
13	2550110212	Hoàng Bình Minh	YK1	2	723	401A		
14	2550110360	Bùi Minh Tú	YK1	1	724	401A		
15	2550110288	Trần Vũ Thảo Phương	YK2	7	726	401A		
16	2550110290	Lê Uyên Phương	YK3	9	727	401A		
17	2550110335	Lê Hoàng Mai Trang	YK3	12	729	401A		
18	2550110279	Phạm Đình Gia Phúc	YK4	13	730	401A		
19	2550110074	Cao Tiến Dũng	YK4	16	731	401A		
20	2550110156	Vũ Gia Khánh	YK4	14	733	401A		
21	2550110110	Âu Viết Hoàng	YK1	3	734	401A		
22	2550110169	Nguyễn Trung Kiên	YK3	9	735	401A		
23	2550110222	Hà Bảo Minh	YK4	15	736	401A		
24	2550110034	Nguyễn Chí Bách	YK1	3	737	401A		

Tổng số sinh viên có mặt :

Tổng số sinh viên vắng mặt :

Tổng số sinh viên có giấy cam đoan :

Họ tên, chữ ký CB coi thi

1/.....

2/.....

Họ tên, chữ ký CB kiểm vắng

1/.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Khối Y1 Năm học 2025-2026

1. Môn thi (MTB): MD S1.4 - CSVL của các HDS và NL của một số KTUD trong ` 2. Lần thi: 1

3. Ngày thi: (T7) 11/04/2026

4. Đối tượng: Y1 BSYK

4. Địa điểm: A6

6. Thời gian thi: Ca 14h00

TT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Tổ	Số máy	Số phòng	Chữ ký	Ghi chú
1	2550110396	Nguyễn Việt Đức	YK3	11	738	401A		
2	2550110308	Vũ Việt Thanh	YK3	11	739	401A		
3	2550110241	Đỗ Thu Nga	YK2	6	741	401A		
4	2550110001	Dương Hòa An	YK1	2	742	401A		
5	2550110195	Phùng Xuân Luật	YK4	14	743	401A		
6	2550110024	Hoàng Dương Hoài Anh	YK3	10	744	401A		
7	2550110178	Nguyễn Khánh Linh	YK4	14	745	401A		
8	2550110245	Trần Mai Hương Nguyên	YK4	15	746	401A		
9	2550110300	Nguyễn Như Quỳnh	YK4	16	748	401A		
10	2550110401	Nguyễn Anh Đức	YK4	14	749	401A		
11	2550110395	Triệu Vũ Đức	YK1	3	751	401A		
12	2550110052	Đỗ Nguyễn Minh Châu	YK1	1	752	401A		
13	2550110010	Nguyễn Trang Anh	YK2	7	755	401A		
14	2550110053	Đào Trần An Châu	YK1	3	756	401A		
15	2550110218	Phạm Hải Minh	YK2	8	757	401A		
16	2550110377	Ứng Thanh Vân	YK4	14	758	401A		
17	2550110380	Nguyễn Đình Huy Vũ	YK2	8	759	401A		
18	2550110070	Nguyễn Hữu Dũng	YK2	6	760	401A		
19	2550110206	Phạm Tiểu Mai	YK3	10	761	401A		
20	2550110192	Nguyễn Thành Long	YK3	12	763	401A		
21	2550110228	Nguyễn Hà My	YK3	11	764	401A		
22	2550110133	Văn Phú Hưng	YK1	3	766	401A		
23	2550110287	Kiều Mai Phương	YK2	7	767	401A		
24	2550110131	Trần Quang Hưng	YK3	9	768	401A		

Tổng số sinh viên có mặt :

Tổng số sinh viên vắng mặt :

Tổng số sinh viên có giấy cam đoan :

Họ tên, chữ ký CB coi thi

1/.....

2/.....

Họ tên, chữ ký CB kiểm vắng

1/.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Khối Y1 Năm học 2025-2026

1. Môn thi (MTB): MD S1.4 - CSVL của các HDS và NL của một số KTUD trong ` 2. Lần thi: 1

3. Ngày thi: (T7) 11/04/2026

4. Đối tượng: Y1 BSYK

4. Địa điểm: A6

6. Thời gian thi: Ca 14h00

TT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Tổ	Số máy	Số phòng	Chữ ký	Ghi chú
1	2550110374	Nguyễn Ngọc Vy	YK4	13	635	402A		
2	2550110165	Quất Trung Kiên	YK4	13	637	402A		
3	2550110191	Hoàng Xuân Long	YK4	16	638	402A		
4	2550110264	Nguyễn Thành Nhân	YK3	11	639	402A		
5	2550110362	Nguyễn Ngọc Tuấn Tú	YK4	14	640	402A		
6	2550110101	Đặng Hoàng Hiệp	YK3	9	642	402A		
7	2550110125	Trương Minh Hà	YK3	11	643	402A		
8	2550110124	Ngô Lê Ngân Hà	YK4	13	644	402A		
9	2550110386	Nguyễn Ngọc Điệp	YK3	9	646	402A		
10	2550110207	Đặng Thanh Mai	YK1	1	648	402A		
11	2550110240	Trần Nguyễn Thanh Nga	YK3	11	649	402A		
12	2550110312	Phan Minh Thuyết	YK4	13	650	402A		
13	2550110269	Nguyễn Tuấn Phong	YK2	6	652	402A		
14	2550110145	Dương Đức Hải	YK3	10	653	402A		
15	2550110345	Hoàng Văn Trường	YK2	7	654	402A		
16	2550110023	Đỗ Đức Anh	YK1	4	655	402A		
17	2550110297	Phan Hoàng Quân	YK1	3	657	402A		
18	2550110059	Hoàng Việt Cường	YK3	9	658	402A		
19	2550110025	Đặng Tuấn Anh	YK2	5	659	402A		
20	2550110205	Lê Phương Mai	YK2	8	661	402A		
21	2550110202	Vũ Hạnh Lê	YK1	2	662	402A		
22	2550110123	Trịnh Vân Hà	YK2	7	665	402A		
23	2550110064	Vũ Thanh Duy	YK3	10	666	402A		
24	2550110062	Nguyễn Khương Duy	YK4	15	667	402A		

Tổng số sinh viên có mặt :

Tổng số sinh viên vắng mặt :

Tổng số sinh viên có giấy cam đoan :

Họ tên, chữ ký CB coi thi

1/.....

2/.....

Họ tên, chữ ký CB kiểm vắng

1/.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Khối Y1 Năm học 2025-2026

1. Môn thi (MTB): MD S1.4 - CSVL của các HDS và NL của một số KTUD trong ` 2. Lần thi: 1

3. Ngày thi: (T7) 11/04/2026

4. Đối tượng: Y1 BSYK

4. Địa điểm: A6

6. Thời gian thi: Ca 14h00

TT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Tổ	Số máy	Số phòng	Chữ ký	Ghi chú
1	2550110134	Bùi Hưng	YK4	16	668	402A		
2	2550110210	Mai Đắc Minh	YK2	5	670	402A		
3	2550110348	Trương Bá Tuyên	YK2	6	671	402A		
4	2550110142	Mai Phan Mỹ Hạnh	YK4	15	674	402A		
5	2550110170	Vũ Trung Kiên	YK2	8	675	402A		
6	2550110056	Lê Việt Cường	YK1	4	676	402A		
7	2550110304	Hoàng Hải Sơn	YK4	14	677	402A		
8	2550110359	Hoàng Trọng Tú	YK1	1	679	402A		
9	2550110337	Ngô Minh Trung	YK1	4	680	402A		
10	2550110155	Trương Huy Khánh	YK2	5	682	402A		
11	2550110084	Trần Thủy Dương	YK2	6	683	402A		
12	2550110102	Phạm Hoàng Hiệp	YK2	7	684	402A		
13	2550110281	Nguyễn Hồng Phúc	YK1	1	686	402A		
14	2550110329	Nguyễn Trần Thọ	YK3	9	687	402A		
15	2550110051	Nguyễn Minh Chiến	YK4	16	688	402A		
16	2550110273	Nguyễn Tấn Phát	YK3	10	693	402A		
17	2550110094	Nguyễn Đình Hiếu	YK4	13	696	402A		
18	2550110270	Phạm Tiến Phong	YK3	11	697	402A		
19	2550110029	Lê Hoàng Kiều Anh	YK4	15	698	402A		
20	2550110249	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	YK2	6	702	402A		
21	2550110320	Nguyễn Minh Thư	YK4	13	703	402A		
22	2550110026	Quách Dương Hà Anh	YK1	3	704	402A		
23	2550110366	Nguyễn Trọng Tấn	YK1	2	705	402A		
24	2550110040	Nguyễn Hòa Bình	YK1	1	706	402A		

Tổng số sinh viên có mặt :

Tổng số sinh viên vắng mặt :

Tổng số sinh viên có giấy cam đoan :

Họ tên, chữ ký CB coi thi

1/.....

2/.....

Họ tên, chữ ký CB kiểm vắng

1/.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Khối Y1 Năm học 2025-2026

1. Môn thi (MTB): MD S1.4 - CSVL của các HDS và NL của một số KTUD trong ` 2. Lần thi: 1

3. Ngày thi: (T7) 11/04/2026

4. Đối tượng: Y1 BSYK

4. Địa điểm: A6

6. Thời gian thi: Ca 14h00

TT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Tổ	Số máy	Số phòng	Chữ ký	Ghi chú
1	2450110397	Hà Quang Đạt	YK3	12	564	403A		
2	2550110248	Trương Thảo Nguyên	YK3	12	566	403A		
3	2550110037	Đỗ Thái Bình	YK3	9	567	403A		
4	2550110020	Nguyễn Đỗ Tuệ Anh	YK1	2	568	403A		
5	2550110186	Nguyễn Khánh Linh	YK3	9	569	403A		
6	2550110266	Nguyễn Thị Ái Nhân	YK1	1	570	403A		
7	2550110389	Nguyễn Đình Hoàng Đạt	YK4	16	572	403A		
8	2550110258	Trần Hoàng Nhi	YK3	9	574	403A		
9	2550110080	Phùng Thùy Dương	YK2	7	579	403A		
10	2550110263	Nguyễn Đức Nhân	YK3	12	580	403A		
11	2550110277	Nguyễn Huỳnh Thiên Phú	YK2	5	581	403A		
12	2550110253	Vũ Nguyễn Bảo Ngọc	YK1	4	583	403A		
13	2550110139	Phạm Đoàn Thiên Hương	YK3	12	585	403A		
14	2550110154	Hà Duy Khánh	YK1	1	587	403A		
15	2550110067	Trịnh Mỹ Duyên	YK1	3	589	403A		
16	2550110076	Nguyễn Minh Dũng	YK3	9	590	403A		
17	2550110223	Lê Vũ Hoàng Minh	YK3	9	594	403A		
18	2550110162	Nguyễn Hoàng Khôi	YK1	3	595	403A		
19	2550110018	Lê Như Anh	YK4	13	596	403A		
20	2550110331	Vũ Yến Trang	YK2	8	597	403A		
21	2550110357	Tôn Mạnh Tân	YK4	15	599	403A		
22	2550110153	Lê Văn Khánh	YK1	2	600	403A		

Tổng số sinh viên có mặt :

Tổng số sinh viên vắng mặt :

Tổng số sinh viên có giấy cam đoan :

Họ tên, chữ ký CB coi thi

1/.....

2/.....

Họ tên, chữ ký CB kiểm vắng

1/.....

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TT KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Khối Y1 Năm học 2025-2026

1. Môn thi (MTB): MD S1.4 - CSVL của các HDS và NL của một số KTUD trong ` 2. Lần thi: 1

3. Ngày thi: (T7) 11/04/2026

4. Đối tượng: Y1 BSYK

4. Địa điểm: A6

6. Thời gian thi: Ca 14h00

TT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Tổ	Số máy	Số phòng	Chữ ký	Ghi chú
1	2550110376	Phạm Khánh Vy	YK1	4	601	403A		
2	2550110256	Trần Bảo Ngọc	YK2	5	602	403A		
3	2550110233	Nguyễn Đình Mẫn	YK4	14	603	403A		
4	2550110130	Nguyễn Đức Hùng	YK4	14	604	403A		
5	2550110313	Ngô Ngọc Thuý	YK3	11	606	403A		
6	2550110171	Nguyễn Anh Kiệt	YK4	14	607	403A		
7	2550110301	Đoàn Như Quỳnh	YK1	4	608	403A		
8	2550110236	Nguyễn Hải Nam	YK3	9	610	403A		
9	2550110244	Tạ Hữu Nguyên	YK4	15	612	403A		
10	2550110351	Phan Duy Tuấn	YK3	10	613	403A		
11	2550110035	Đỗ Gia Bách	YK3	9	614	403A		
12	2550110082	Tiêu Hoàng Dương	YK4	13	619	403A		
13	2550110099	Trần Minh Hiếu	YK1	4	620	403A		
14	2550110033	Kim Trọng Bách	YK1	4	621	403A		
15	2550110365	Trần Cát Tường	YK4	15	622	403A		
16	2550110168	Hồ Trung Kiên	YK2	8	623	403A		
17	2550110184	Nhữ Hà Linh	YK2	6	624	403A		
18	2550110150	Phí Gia Khoa	YK2	6	625	403A		
19	2550110041	Lương Gia Bảo	YK4	15	627	403A		
20	2550110292	Trịnh Minh Quang	YK2	5	632	403A		
21	2550110393	Hà Trịnh Anh Đức	YK4	13	633	403A		

Tổng số sinh viên có mặt :

Tổng số sinh viên vắng mặt :

Tổng số sinh viên có giấy cam đoan :

Họ tên, chữ ký CB coi thi

1/.....

2/.....

Họ tên, chữ ký CB kiểm vắng

1/.....